

Bản án số: 28/2019/HS-ST
Ngày: 25-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Nguyễn Ngọc Chinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2019/TLHS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Văn Tr, sinh năm 1974; nơi sinh: xã HN, huyện HH, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 9, xã HN, huyện HH, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn Chính (tên khác Phạm Trung Chính), sinh năm 1942 và con bà Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1944; có vợ là Trịnh Thị Hồng, sinh năm 1976 và 04 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 20-12-2018 đến ngày 29-12-2018 thì chuyển tạm giam cho đến nay. (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị Nga- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nam Định. (Có mặt)

- Người làm chứng:

1. Ông Phạm Văn Th, sinh năm 1969; nơi cư trú: Xóm NT, xã HP, huyện HH, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1979; nơi cư trú: Xóm NT, xã HP, huyện HH, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt)

3. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1971; nơi cư trú: Xóm NT, xã HP, huyện HH, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt)

4. Ông Nguyễn Văn Gi, sinh năm 1963; nơi cư trú: NT, xã HP, huyện HH, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt)

5. Anh Phạm Văn D, sinh năm 1976; nơi cư trú: Xóm 9, xã HN, huyện HH, tỉnh Nam Định. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 20-12-2018, Phạm Văn Tr điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 18F3- 9836 đến khu vực trại Tầm, xã Hải Phú, huyện Hải Hậu mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói heroine với giá 150.000đ để sử dụng cho bản thân. Khoảng 10 giờ cùng ngày, Tr về đến khu vực xóm Nguyễn Trung, xã Hải Phú, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định thì bị tổ công tác của Công an huyện Hải Hậu bắt quả tang. Khi bị kiểm tra bắt giữ, Tr đã lấy 01 gói giấy nhỏ, bên trong có chứa chất bột, dạng cục, màu trắng trong người thả xuống đất nơi Tr đang đứng, tổ công tác niêm phong ký hiệu M. Quá trình điều tra, Tr đã khai nhận đó là gói heroine Tr mới mua để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, còn thu giữ của Tr 01 xe mô tô biển kiểm soát 18F3- 9836 và 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đen đã cũ.

Tại bản kết luận giám định số 1150/GĐKTHS ngày 21-12-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 gói giấy bạc màu trắng được niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Khối lượng mẫu M là 0,189gam.

Bản cáo trạng số 28/CT-VKSHH ngày 26-3-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố bị cáo Phạm Văn Tr về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận đã thực hiện hình vi như nội dung vụ án đã nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20-12-2018 và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng của vụ án đã thu giữ trong quá trình điều tra, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Việc truy tố bị cáo Phạm Văn Tr về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, gia đình thuộc hộ cận nghèo, trong quá trình điều tra và xét xử, bị cáo đã ăn năn hối cải; bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng nhiều huân chương nên bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 BLHS. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất theo mức hình phạt đề nghị của Kiểm sát viên.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Phạm Văn Tr tại phiên tòa được chứng minh bằng biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, bằng lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu khác đã được lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

[3] Khoảng 10 giờ ngày 20-12-2018, tại khu vực xóm Nguyễn Trung, xã Hải Phú, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, tổ công tác của Công an huyện Hải Hậu phát hiện, bắt quả tang Phạm Văn Tr đang cất giấu trái phép 01 gói heroine có khối lượng 0,189gam để sử dụng. Hành vi nêu trên của Phạm Văn Tr đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” mà tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố là có căn cứ.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Ma túy đã và đang gây tác hại xấu cho sức khỏe của người sử dụng; làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, làm khánh kiệt về kinh tế, phá hoại hạnh phúc gia đình và

chính ma túy là nguyên nhân làm gia tăng nhiều loại tội phạm và làm lan truyền nhiều loại bệnh dịch nguy hiểm. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Trong vụ án này, bị cáo Phạm Văn Tr không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có bố đẻ là ông Phạm Văn Chính được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng ba và huân chương giải phóng; gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn thuộc hộ cận nghèo được chính quyền địa phương xác nhận nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Từ những phân tích trên đây, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có nghề nghiệp nhưng không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số heroine Cơ quan điều tra đã thu giữ trong vụ án là vật cấm lưu hành xét cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ đã thu giữ, qua xác minh xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với pháp luật.

[9] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Jiulong màu nâu biển kiểm soát 18F3-9836, qua xác minh là tài sản của anh Phạm Văn Dương là anh họ của bị cáo. Anh Dương không biết việc bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy về sử dụng nên cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh Dương là phù hợp.

[10] Đối với người đàn ông bán heroine cho Tr ở khu vực trại tằm, xã Hải Phú, huyện Hải Hậu, do Tr không biết họ tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xác minh, xử lý.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Tr phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Tr 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20-12-2018.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì thư niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số 1150/GĐKTHS ngày 21-12-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen đã cũ.

(Các vật chứng nêu trên được mô tả như Biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu ngày 03-4-2019).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phạm Văn Tr phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong Tr hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Việt Hùng Nguyễn Ngọc Chính

Phạm Văn Thung

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Công an huyện Hải Hậu;
- UBND xã Hải Ninh;
- THAHS;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Thung

